

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt số học sinh và kinh phí hỗ trợ chi phí học tập và học sinh
khuyết tật thuộc các trường THPT ngoài công lập
Học kỳ 1 năm học 2025-2026**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh Nghệ An từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3465/QĐ-SGD&ĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính và Đầu tư Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt số học sinh được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học sinh khuyết tật thuộc các trường THPT ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Học kỳ 1 năm học 2025-2026, số tiền: 116.688.000 đồng (*Một trăm mười sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng*)

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Nguồn kinh phí được trích từ nguồn kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Quyết định số 4286/QĐ-UBND ngày 26/12/2025.

Điều 2: Giao phòng Tài chính và Đầu tư Giáo dục chuyển nguồn kinh phí cho các trường THPT ngoài công lập thực hiện chi trả chế độ cho học sinh thuộc đối tượng chính sách đã phê duyệt, đồng thời thực hiện việc thanh, quyết toán nguồn kinh phí nêu trên đúng qui định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng và Truyền thông, Trưởng phòng Tài chính và Đầu tư Giáo dục, Giáo dục Trung học và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (PHTH);
- KBNN nơi đơn vị giao dịch
(gửi qua đơn vị dự toán);
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, GDTrH, TC&ĐTGD.

GIÁM ĐỐC

Thái Văn Thành

**SỐ HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP VÀ HỖ TRỢ HỌC SINH KHUYẾT TẬT
THUỘC CÁC TRƯỜNG THPT NGOÀI CÔNG LẬP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày 12/2025.của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: Nghìn đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập						Kinh phí hỗ trợ học sinh khuyết tật				Tổng kinh phí
		Số học sinh	Số tiền	Trong đó				Số học sinh	Số tiền	Trong đó		
				Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Là người khuyết tật	Thuộc diện hộ nghèo	Khoản 4 Điều 17 NB 238			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	
1	Nguyễn Trường Tộ	5	3,000	2	1	2						3,000
2	Hecmann Gmeiner Vinh	26	15,600	13	2	1	10					15,600
3	Đình Bạt Tụy	14	8,400	2	2	5	5					8,400
4	Sào Nam	8	4,800	1	1	6	-					4,800
5	Mai Hắc Đế	5	3,000	-	1	3	1					3,000
6	Nguyễn Thúc Tụ	7	4,200	1	1	5						4,200
7	Nguyễn Văn Tổ	35	21,000	2	2	31						21,000
8	Quang Trung	5	3,000	-	-	5						3,000
9	Tư thực Nguyễn Du	9	5,400	-	3	6						5,400
10	Cù Chính Lan	10	6,000	-	-	10						6,000

11	Lý Tự Trọng	17	10,200	-	-	17	-	-	-	-	-	10,200
12	Lê Doãn Nhã	5	3,000	-	-	5	-	-	-	-	-	3,000
13	Trần Đình Phong	9	5,400	-	3	6	-	-	-	-	-	5,400
14	Duy Tân	12	7,200	-	1	11	-	-	-	-	-	7,200
15	Ngô Trí Hòa	15	9,000	-	3	12	-	1	7,488	-	1	16,488
	TỔNG	182	109,200	21	20	125	16	1	7,488	-	1	116,688